

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ TÂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2022/DS-ST  
Ngày 24-6-2022  
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Việt Triều.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Minh Út.

Ông Đào Việt Khái

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 162/2022/TLST-DS ngày 08 tháng 3 năm 2022 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2022/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Tô Chí L1, sinh năm 1980.

Cư trú tại: Ấp V, xã P, huyện P, tỉnh C.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Mỹ P, sinh năm 1984, trú tại: Ấp V, xã P, huyện P, tỉnh C là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (giấy ủy quyền ngày 01 tháng 3 năm 2022) (có mặt).

**- Bị đơn:** Ông Đoàn Văn L2, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Cư trú tại: Ấp C, xã P, huyện P, tỉnh C.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 03 năm 2021 của nguyên đơn và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn bà Trần Mỹ P trình bày: Vào ngày 11 tháng 8 năm 2018 ông Đoàn Văn L2 có vay của ông Tô Chí L1 số tiền 60.000.000 đồng, lãi suất mỗi tháng 500.000 đồng, thời hạn vay là 06 tháng. Từ khi vay đến nay ông L2 không trả cho ông L1 tiền gốc và lãi. Bà đại diện cho ông L1

yêu cầu ông L2 trả cho ông L1 số tiền 81.000.000 đồng, trong đó tiền gốc 60.000.000 đồng, tiền lãi 21.000.000 đồng. Khi vay tiền ông L2 có gởi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông L2 đứng tên cho ông L1 giữ, ông L1 đồng ý trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông L2.

- Đối với bị đơn ông Đoàn Văn L2 đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng ông L2 vắng mặt không lý do và không cung cấp lời khai, chứng cứ về việc khởi kiện của ông Tô Chí L1.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Tô Chí L1 khởi kiện yêu cầu ông Đoàn Văn L2 trả tiền vay và lãi suất. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Đoàn Văn L2 là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt Ông Đoàn Văn L2.

[3] Tại phiên tòa bà P đại diện ông L1 yêu cầu ông L2 trả cho ông L1 số tiền gốc là 60.000.000 đồng và tiền lãi là 21.000.000 đồng, tổng cộng 81.000.000 đồng. Đối với ông Đoàn Văn L2 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng để hòa giải và xét xử nhưng ông L2 không cung cấp lời khai cho Tòa án và không có ý kiến đối với yêu cầu của ông L1. Theo biên nhận ngày 11 tháng 8 năm 2018 do ông L1 cung cấp có chữ ký tên và họ tên của ông Đoàn Văn L2 thể hiện ông L2 có vay của ông L1 số tiền 60.000.000 đồng; lãi suất giữa ông L1 và ông L2 thỏa thuận mỗi tháng 500.000 đồng/60.000.000 đồng là không vượt quá lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự nên ông L1 yêu cầu ông L2 trả số tiền gốc và lãi từ khi vay đến nay tổng cộng 81.000.000 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Khi ông L2 vay tiền của ông L1, ông L2 có gởi ông L1 một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Đoàn Văn L2 đứng tên nên ông L1 có nghĩa vụ trả lại cho ông L2 một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của ông Tô Chí L1 được chấp nhận nên ông L1 không phải chịu án phí, ông L1 nộp tiền tạm ứng án phí 2.025.000 đồng được nhận lại. Ông Đoàn Văn L2 có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 4.050.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tô Chí L1. Buộc ông Đoàn Văn L2 có nghĩa vụ trả cho ông Tô Chí L1 số tiền 81.000.000 đồng (tám mươi một triệu đồng).

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.*

2. Buộc ông Tô Chí L1 trả cho ông Đoàn Văn L2 một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CC 077804 do Giám đốc sở tài nguyên và môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 08 tháng 3 năm 2016 tên ông Đoàn Văn L2.

3. Về án phí:

Ông Tô Chí L1 không phải chịu án phí, Ông L1 đã nộp tiền tạm ứng án phí 2.025.000 đồng (hai triệu không trăm hai mươi lăm ngàn đồng theo biên lai thu tiền số 0017660 ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; ông L1 được nhận lại khi án có hiệu lực pháp luật.

Buộc ông Đoàn Văn L2 phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 4.050.000 đồng (bốn triệu không trăm năm mươi ngàn đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Đoàn Văn L2 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Việt Triều**